TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/06/ 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T ; Sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn L , xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q ; Sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn L , xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Q tự do tìm hiểu một thời gian ngắn và tự nguyện lấy nhau năm 2004 nhưng đi đăng ký kết hôn muộn vào ngày 26/5/2006 tại UBND xã Thiết Kế, huyện Bá Thước.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được một thời gian. Từ cuối năm 2016 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh Q đánh đập chị T vô cớ nhưng chị T cũng nhịn vì con và sự chịu đựng của chị không làm anh Q thay đổi.

Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt trầm trọng từ năm 2019 đến nay. Chị T không đủ sức chịu đựng vì những trận đòn vô cớ. Ngày 20 tháng 01 năm 2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ nương thân. Nay chị T không còn tình cảm với anh Q và không muốn tiếp tục cuộc sống với anh Q nên làm đơn thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc X sinh ngày 02/3/2006 và cháu Phạm Thu H sinh ngày 29/7/2013. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu. Chị T nuôi cháu nhỏ để cháu lớn anh Q nuôi. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Tài sản: Vợ chồng về làm nhà trên đất của ông bà chưa sang tên nay ly hôn chị T để lại tài sản cho anh Q và cháú lớn sở hữu chị T không yêu cầu phân chia tài sản.

Nợ chung : Không có

Chị T xin chịu toàn bộ án phí ly hôn

Bị đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh Q và chị T tự do tìm hiểu một thời gian ngắn và tự nguyện lấy nhau năm 2004 nhưng đăn ký kết hôn muộn vào ngày 26/5/2006 tại UBND xã Thiết Kế huyện Bá Thước.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc. Lần đầu mâu thuẫn năm 2010 rồi vợ chồng hàn gắn đầu năm 2020 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh Q cảm thấy bực bội không tin tưởng nên anh có đánh vợ vào đầu năm 2022 và cuối năm 2022. Chị T bỏ về nhà ngoại từ tết năm 2023 đến nay.

Anh Q mong muốn chị T quay về nuôi con, anh Quấy biết anh đánh chị T là anh sai nhưng anh vẫn thương vợ.

Về con chung: Anh Q và chị T có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc X sinh ngày 02/3/2006 và cháu Phạm Thu H sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013. Nếu phải ly hôn thì tùy các con. Bản thân anh có nguyện vọng nuôi cả hai cháu không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Xác minh tại địa phương: Do bất đồng quan điểm nên hiện nay anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc X sinh sống tại xã Thiết Kế. Chị T đưa cháu nhỏ là Phạm Thu H về sinh sống tại nhà ngoại ở xã Ban Công. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2022.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và có nguyện vọng nuôi cháu nhỏ. Anh Q mong muốn đoàn tụ nhưng chị T cương quyết ly hôn anh không có cách nào níu giữ. Khi ly hôn anh Q có nguyện vọng nuôi cháu lớn là Phạm Ngọc X .

Tại phiên tòa: Cháu Phạm Ngọc X sinh ngày 02/3/2006 có nguyện vọng ở với bố. Cháu Phạm Thu H sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013 có nguyện vọng ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Phạm Văn Q . Giao cháu Phạm Ngọc X , sinh ngày 02/3/2006 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Phạm Thu H , sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013 cho chị Bùi Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Bùi Thị T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Bùi Thị T và anh Phạm Văn Q tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị T t và anh Phạm Văn Q đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Bùi Thị T xác định không còn tình cảm vợ chồng và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Phạm Văn Q .

Về con chung: HĐXX căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phạm Ngọc X , sinh ngày 02/3/2006 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Phạm Thu H , sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013 cho chị Bùi Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Bùi Thị T và anh Phạm Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

[5].*Về án phí:* Chị Bùi Thị T thuộc hộ cận nghèo và đã có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn. HĐXX căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và các Điều 14,15 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Bùi Thị T .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị T . Xử cho chị Bùi Thị T ly hôn anh Phạm Văn Q .

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc X , sinh ngày 02/3/2006 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Phạm Thu H , sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013 cho chị Bùi Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Bùi Thị T và anh Phạm Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

4.*Về án phí:* Chị Bùi Thị T được miễn toàn bộ án phí ly hôn.

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt các đương sự, Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên